TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH
TRADING SUMMARY

Ngày:
Date: **07/03/2023**

1. Chỉ số chứng khoán
(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,037.84	10.66	1.04	8,250.94
VN30	1,027.16	12.90	1.27	4,065.97
VNMIDCAP	1,274.07	11.09	0.88	3,056.34
VNSMALLCAP	1,107.00	4.97	0.45	951.20
VN100	973.26	11.10	1.15	7,122.31
VNALLSHARE	980.24	10.66	1.10	8,073.52
VNXALLSHARE	1,570.08	16.58	1.07	8,647.62
VNCOND	1,377.27	9.21	0.67	214.25
VNCONS	693.87	13.99	2.06	852.50
VNENE	555.52	5.04	0.92	123.46
VNFIN	1,165.48	13.90	1.21	2,937.98
VNHEAL	1,534.93	34.06	2.27	13.78
VNIND	574.94	1.93	0.34	806.53
VNIT	2,460.68	14.85	0.61	110.79
VNMAT	1,488.72	34.40	2.37	1,743.93
VNREAL	861.91	1.99	0.23	1,105.68
VNUTI	885.66	4.33	0.49	161.94
VNDIAMOND	1,536.66	10.94	0.72	1,330.02
VNFINLEAD	1,502.65	16.15	1.09	2,806.05
VNFINSELECT	1,559.87	18.67	1.21	2,933.68
VNSI	1,582.96	18.32	1.17	1,723.83
VNX50	1,649.02	18.56	1.14	5,803.48

2. Giao dịch toàn thị trường
(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	424,751,711	7,039
Thỏa thuận	48,523,737	1,214
Tổng	473,275,448	8,253

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày
(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	HPG	29,590,640	TPC	6.98%	VCF	-7.00%
2	HSG	24,696,473	CLW	6.92%	HRC	-6.96%
3	NKG	24,606,368	EIB	6.85%	DAT	-6.77%
4	VPB	18,370,057	HOT	6.76%	CVT	-6.29%
5	SSI	16,461,047	LEC	6.73%	TTB	-5.75%

Giao dịch của NĐTNN
(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
KLGD (ck) Trading vol. (shares)	45,074,194	9.52%	38,507,040	8.14%	6,567,154

GTGD (tỷ đồng) **Trading val. (bil. Dongs)**	1,104	13.37%	946	11.46%	158

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	HPG	11,961,114	HPG	251,394,195	STB	141,504,928
2	VRE	9,170,606	VRE	244,703,624	HPG	133,850,061
3	HDB	7,530,534	MSN	141,091,987	SSI	125,002,129
4	MBB	5,999,904	HDB	138,188,217	POW	82,628,463
5	STB	3,268,462	MBB	107,375,180	VND	66,312,650

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	TTB	TTB giao dịch không hưởng quyền - lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHCĐ thường niên, dự kiến lấy ý kiến cổ đông vào quý 02/20223.
2	FRT	FRT giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, dự kiến tổ chức đại hội vào ngày 14/04/2023.
3	IJC	IJC giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, dự kiến tổ chức đại hội vào ngày 07/04/2023 tại khách sạn Becamex, 2B Hùng Vương, Hòa Phú, Thủ Dầu Một, Bình Dương.
4	E1VFVN30	E1VFVN30 giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, dự kiến tổ chức đại hội vào ngày 07/04/2023 tại Phòng Mê Linh, tầng 1, Renaissance Hotel, 8-15 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TPHCM.
5	FUEDCMID	FUEDCMID giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, dự kiến tổ chức đại hội vào ngày 07/04/2023 tại Phòng Mê Linh, tầng 1, Renaissance Hotel, 8-15 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TPHCM.
6	SAV	SAV giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, thời gian và địa điểm tổ chức đại hội công ty sẽ thông báo sau.
7	TDP	TDP giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, dự kiến tổ chức đại hội vào tháng 04/2023.
8	VCA	VCA giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, dự kiến tổ chức đại hội vào 10/04/2023 tại Văn phòng công ty - KCN Biên Hòa 1, đường số 9, An Bình, Biên Hòa, Đồng nai.
9	KDC	KDC giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, dự kiến tổ chức đại hội từ ngày 16/03/2023 đến 28/03/2023 tại Lầu 9, số 138-142 đường Hai Bà Trưng, Đa Kao, Quận 1, TPHCM.
10	FUEKIV30	FUEVFVND niêm yết và giao dịch bổ sung 1.200.000 ccq (giảm) tại HOSE, ngày niêm yết có hiệu lực: 07/03/2023.